TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2022/HS-ST
Ngày: 22-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Hiền, bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

PHẠM BÁ T - Sinh năm: 1967 tại xã Tr, huyện Q, tỉnh Th; Nơi cư trú: bản Ch, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Ngọc S (đã chết) và bà Lương Thị Đ; Bị cáo có vợ là Phạm Thị T và 03 con

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa kết án 05 năm tù về tội "Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải". Đã được xóa án tích

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/09/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Quan Sơn (Có mặt);

- *Người bào chữa:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa – Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phạm Thị L – Sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: bản B, xã Th, huyện Q, tỉnh Th

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 45 phút ngày 07/09/2021, Công an xã Trung Sơn đang làm nhiệm vụ tại địa phận dốc Co Ph khu vực suối L thuộc bản Ch, xã Tr; thì phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô theo hướng đi lên khu vực cầu C, thuộc bản P, xã Tr; biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe và tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện trong miệng của đối tượng có 01 túi nilon màu đen; bên trong có 01 túi nilon màu xanh có rãnh khóa, chứa các viên nén hình trụ màu hồng và các cục vụn màu hồng; và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các cục vụn màu trắng ngà

Đối tượng khai tên là Phạm Bá T (sinh năm: 1967, trú tại: bản Ch, xã Tr, huyện Q; gói nilon bị thu giữ là ma túy T nhận vận chuyển thuê cho 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Ban công an xã đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và chuyển hồ sơ vụ việc tới Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa giải quyết theo thẩm quyền

Quá trình bắt quả tang, lực lượng Công an thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

+ 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon màu xanh có rãnh khóa, 01 túi nilon màu trắng; bên trong có chứa các cục vụn màu hồng và chất bột màu trắng ngà (nghi là ma túy);

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ đen, biển kiểm soát 36H5-03730

Tại bản kết luận giám định số: 2840/PC09 ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ huật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Các viên nén hình trụ tròn màu hồng, và các cục vụn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 19,628g (mười chín phẩy sáu hai tám gam) loại: Methamphetamine.

+ Cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy,

có tổng khối lượng là 1,592g (một phẩy năm chín hai gam). Loại ma túy: Heroine

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Ngày 14/09/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Quan Hóa đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can với Phạm Bá T về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17h00 ngày 06/09/2021, bị cáo mượn xe máy của con gái ruột là chị Phạm Thị L (địa chỉ: bản B, xã Th, huyện Q, tỉnh Th); Tuyến nói với chị L là đi tìm bò lạc. Sau đó, T điều khiển xe máy đi đến khu vực xã Tr, huyện M để tìm bò. Khi đến địa phận bản T, xã Tr; bị cáo một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đứng ở bên đường. T dừng xe và người đàn ông này thuê T vận chuyển 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa ma túy đến khu vực cầu C, xã Tr sẽ có người nhận. Người đàn ông hứa hẹn sẽ trả công cho bị cáo 10 (mười) viên ma túy để sử dụng. T đồng ý và nhận gói ma túy; rồi điều khiển xe về nhà. Khi đi đến khu vực bản Ch, xã Tr thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy trên

Vật chứng trong vụ án gồm có:

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong và các cục vụn màu hồng có tổng khối lượng 18,345g *(mười tám phẩy ba bón năm gam);* cục vụn màu trắng ngà có khối lượng 1,415g *(một phẩy bốn một năm gam)* là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Văn Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa

+ 01 xe môt mang biển kiểm soát 36H5-03730 của hãng HONDA, nhãn hiệu WAVE S, màu sơn đỏ đen. Quá trình điều tra xác định là xe máy của chị Phạm Thị L (là con gái bị cáo)

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSQH ngày 18 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Phạm Bá T về *tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: điểm o khoản 2 điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS 2015

Xử phạt: Bị cáo Phạm Bá T từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù đối với bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị L trình bày: Ngày 07/09/2021, chị có cho bố là bị cáo T mượn xe máy để đi tìm bò. Chị không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; chị có ý kiến được nhận lại chiếc xe máy

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt. Đồng thời đề nghị HĐXX lưu tâm xem xét đến các các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo tuổi đã cao, không còn sức lao động. Bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương

Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 11 năm tù

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo chưa thành niên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp Biên bản phạm tội quả tang; Biên bản, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi vận chuyển chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời; nhằm thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang có khối lượng **19,628g** *(mười chín phẩy sáu hai tám gam)* Methamphetamine và **1,592g** (một phẩy năm chín hai gam) Heroine. Tổng khối lượng ma túy **21,220g** (hai mươi mốt phẩy hai hai không gam) heroine và Mê tham phe tamin; định lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:*

+ Bị cáo có nhân thân xấu; từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa kết án 05 năm tù về tội "Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải". Đã được xóa án tích;

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 BLHS để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

+ Bị cáo có bố là ông Phạm Ngọc S được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng, Huân chương kháng chiến hạng ba (Bl 59-61) nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS;

+ Các tài liệu khác gồm Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, hạng ba (Bl 62-63) đều mang tên Phạm Bá S; không có tài liệu chứng minh ông Phạm bá S và Phạm Ngọc S là cùng một người, nên HĐXX không đủ cơ sở xem xét

Xét thấy quan điểm của người bào chữa là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[5] *Về hình phạt chính :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm o khoản 2, Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* HĐXX xét thấy bị cáo đã có tuổi, sức lao động giảm sút; bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập nên căn cứ khoản 2 Điều 50 BLHS; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo

[7] *Về xử lý vật chứng:*

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong và các cục vụn màu hồng có tổng khối lượng 18,345g *(mười tám phẩy ba bốn năm gam);* cục vụn màu trắng ngà có khối lượng 1,415g *(một phẩy bốn một năm gam)* là mẫu vật còn lại sau giám định; là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 xe moto mang biển kiểm soát 36H5-03730 của hãng HONDA, nhãn hiệu WAVE S, màu sơn đỏ đen là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị L, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho chị L

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Phạm Bá T** phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt*: Bị cáo Phạm bá T 11 (mười một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/09/2021

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. *Về xử lý vật chứng:*

+Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định ;

+ Tuyên trả lại cho chị Phạm Thị L 01 xe moto mang biển kiểm soát 36H5-03730 của hãng HONDA, nhãn hiệu WAVE S, màu sơn đỏ đen

Đặc điểm các vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa

4. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Bá T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận**:**
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai

- Cơ quan THAHS - CA huyện Quan Hóa;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Quan Sơn;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Đội tổng hợp – CA huyện Quan Hóa;
- Lưu HSVA